

Họ và tên:

Lớp:

TOÁN 5 – TUẦN 6 – TIẾT 1

LUYỆN TẬP – TRANG 28

Nhận xét của giáo viên:

Nhiệm vụ 1: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là mét vuông:

$$6 \text{ m}^2 \ 35 \text{ dm}^2 = \quad \text{m}^2 + \quad \text{m}^2 = \quad \text{m}^2$$

$$8 \text{ m}^2 \ 27 \text{ dm}^2 = \quad \text{m}^2 + \quad \text{m}^2 = \quad \text{m}^2$$

$$16 \text{ m}^2 \ 9 \text{ dm}^2 = \quad \text{m}^2 + \quad \text{m}^2 = \quad \text{m}^2$$

Nhiệm vụ 2: Viết các số đo sau dưới dạng số đo có đơn vị là đề-xi-mét vuông:

$$4 \text{ dm}^2 \ 65 \text{ cm}^2 = \quad \text{dm}^2 + \quad \text{dm}^2 = \quad \text{dm}^2$$

$$95 \text{ cm}^2 = \quad \text{dm}^2$$

$$102 \text{ dm}^2 \ 8 \text{ cm}^2 = \quad \text{dm}^2 + \quad \text{dm}^2 = \quad \text{dm}^2$$

Nhiệm vụ 3: Tích vào kết quả đúng nhất:

$$3 \text{ cm}^2 5 \text{ mm}^2 = \quad \text{mm}^2$$

☐

A. 35

☐

B. 305

☐

C. 350

☐

D. 3500

Nhiệm vụ 4: Chọn dấu thích hợp điền vào ô trống:

>

$$2 \text{ dm}^2 7 \text{ cm}^2 \quad \square \quad 207 \text{ cm}^2$$

$$3 \text{ m}^2 48 \text{ dm}^2 \quad \square \quad 4 \text{ m}^2$$

<

$$300 \text{ mm}^2 \quad \square \quad 2 \text{ cm}^2 89 \text{ mm}^2$$

$$61 \text{ km}^2 \quad \square \quad 610 \text{ hm}^2$$

Bài toán: Để lát nền một căn phòng, người ta đã dùng vừa hết 150 viên gạch hình vuông có cạnh 40 cm. Hỏi căn phòng đó có diện tích bao nhiêu mét vuông? (Diện tích mạch vữa không đáng kể)



Bài giải